TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST Ngày 19/6/2023 *"V/v Ly hôn"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Tâm
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đàm Chí Thân
2. Bà Nguyễn Thị Vịnh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Nga - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Viện - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023 tại Phòng xử án Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2023/TLST- HNGĐ ngày 23/3/2023 về việc: "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/6/2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Quyết Th (tên gọi khác: Nguyễn Văn Th), sinh năm: 1975; Nơi thường trú: thôn Đình, xã V, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt

* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1976; Nơi thường trú: thôn Đình, xã V, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Quyết Th (tên gọi khác: Nguyễn Văn Th) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Ng có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Yên Hưng (nay là thị xã Q), tỉnh Quảng Ninh vào ngày 17/12/1999. Việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trước khi đăng ký kết hôn, ông và bà Ng chưa ai có vợ có chồng và đôi bên có thời gian tìm hiểu nhau được gần 01 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở tại xóm Đình, xã V, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh cho đến nay. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc bình thường. Khoảng 07 năm trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông và bà Ng không hợp nhau trong mọi chuyện, thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm. Hai bên đều cố gắng chia sẻ nhưng không hòa hợp được với nhau trong tình cảm vợ chồng, trong công việc và quan hệ xã hội. Ông và bà Ng đang sống ly thân nhau, vợ chồng không có đánh cái, chửi nhau. Nay, tình cảm của ông dành cho bà Ng không còn, mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến không có được hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Nguyễn Thị Ng. Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị Ng có 01 (một) con chung là Nguyễn Thị Thu Hà, sinh ngày 22/8/2000, đã thành niên, không có nhược điểm về thể chất, tâm thần; ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: ông và bà Ng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn bà Nguyễn Thị Ng có quan điểm:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Quyết Th (tên gọi khác: Nguyễn Văn Th) có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Yên Hưng (nay là thị xã Q), tỉnh Quảng Ninh vào ngày 17/12/1999. Việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trước khi đăng ký kết hôn, hai bên chưa ai có vợ có chồng và có thời gian tìm hiểu nhau được khoảng 01 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở tại xóm Đình, xã V, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh cho đến nay. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Th có quan hệ ngoài vợ chồng từ năm 2015 đến nay, đó là quan hệ giữa ông Th và bà Trịnh Thu Hiên (năm nay khoảng 46 tuổi) cùng mở nhà hàng làm ăn chung với nhau tại cảng Tuần Châu, thành phố Hạ Long. Trước đây, ông Th đi lái tàu du lịch thì 2-3 tuần về nhà một lần nhưng bây giờ thường ít về nhà hơn khi về nhà ông Th vẫn vui vẻ chăm lo cho cho vợ con. Về quan hệ tình cảm ông Th nói không còn tình cảm dành cho bà, nhưng bà thấy vẫn bình thường. Nay ông Th xin ly hôn, bà không đồng ý ly hôn vì bà vẫn còn yêu thương ông Th. Bà đồng ý để ông Th có người phụ nữ khác bên ngoài nhưng không được ly hôn với vợ. Về con chung: Bà và ông Th có 01 (một) con chung là Nguyễn Thị Thu Hà, sinh ngày 22/8/2000, đã thành niên, không có nhược điểm về thể chất, tâm thần; bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: bà và ông Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại thôn Đình, xã V, thị xã Q thể hiện: ông Th và bà Ng đều thường trú tại thôn Đình, xã V, thị xã Q, về nguyên nhân mâu thuẫn của ông Th và bà Ng thì thôn xóm không nắm được; chỉ biết ông Th đi làm xa, ông Th và bà Ng không đánh, chửi nhau. Bà Ng trình bày với thôn xóm vợ chồng có mâu thuẫn nên ông Th xin ly hôn.

Nguyên đơn và bị đơn không tranh luận.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q phát biểu quan điểm việc tuân theo phát luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đã được thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện về việc "*Ly hôn*" đối với bị đơn có nơi cư trú tại xóm Đình, xã V, thị xã Q; do đó, thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân thị xã Q theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa ông Nguyễn Quyết Th (tên gọi khác: Nguyễn Văn Th) và bà Nguyễn Thị Ng là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Ông Th xin ly hôn do tính tình không hợp và không còn tình cảm với bà Ng, khoảng 7 năm gần đây đã phát sinh mâu thuẫn. Bà Ng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ năm 2015 do ông Th có quan hệ với người phụ nữ khác, ông Th ít về nhà hơn. Bà đồng ý để ông Th có người phụ nữ khác bên ngoài nhưng không được ly hôn là không phù hợp với nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân một vợ một chồng. Qúa trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đã tiến hành hòa giải, phân tích để vợ chồng đoàn tụ nhưng ông Th kiên quyết xin ly hôn. Như vậy, quan hệ vợ chồng

là có mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, có căn cứ giải quyết ly hôn theo yêu cầu của một bên.

[2.2] Về con chung: Ông Th và bà Ng có 01 (một) con chung là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 22/8/2000, đã thành niên, không có nhược điểm về thể chất, tâm thần; Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Ông Th và bà Ng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Xét ý kiến của kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Th phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: ông Th và bà Ng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quyết Th (Tên gọi khác: Nguyễn Văn Th) được ly hôn bà Nguyễn Thị Ng

Về con chung: Ông Nguyễn Quyết Th (Tên gọi khác: Nguyễn Văn Th) và bà Nguyễn Thị Ng có 01 (một) con chung là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 22/8/2000, đã thành niên, không có nhược điểm về thể chất, tâm thần; Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Quyết Th (Tên gọi khác: Nguyễn Văn Th) và bà Nguyễn Thị Ng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Quyết Th (Tên gọi khác: Nguyễn Văn Th) phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010209 ngày 20/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn, báo quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, Chi cục THADS Tx Q;
- UBND xã V, Tx Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA